**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II MÔN TOÁN - LỚP 4**

**Năm học 2020 - 2021**

*(Thời gian làm bài: 40 phút)*

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**1.** *(0,5 điểm)* **Số thích hợp điền vào chỗ chấm để  là**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3    | B. 6 | C. 18 | D. 24 |

**2.** *(0,5 điểm)* **Trung bình cộng hai số là 120, biết số lớn hơn số bé là 20. Hai số đó là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 180 và 140 | B. 130 và 110 | C. 30 và 50 | D. 30 và 10 |

**3.** *(0,5 điểm)* **Dãy phân số sắp xếp theo thứ tự tăng dần là:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A.  ,  ,  | B. , , ,   | C.   , ,  |

**4.** *(1 điểm)* **Dấu thích hợp** (>, <, =) **vào ô trống là:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a.** 6m² 5dm² 650dm2  | **b.** thế kỉ 25năm |

**5.** *(0,5 điểm)* **Một miếng bìa hình thoi có diện tích là 150cm2, độ dài một đường chéo là 30cm. Độ dài đường chéo còn lại của miếng bìa đó là**: .....................

**6.** *(0,5 điểm)* **Mẹ sinh Hà năm 24 tuổi. Năm nay, tuổi Hà bằng  tuổi mẹ. Vậy, tuổi mẹ hiện nay là**: ………………..; **tuổi Hà hiện nay là**: ………………….

**7.** *(0,5 điểm)* **Trên bản đồ có ghi tỉ lệ 1:1000, chiều dài một vườn hoa đo được 12 cm. Chiều dài vườn hoa đó trên thực tế dài**……………. **mét**.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**1.** *(1 điểm)* **Tính**

|  |  |
| --- | --- |
| **a.**  + =  | **b.**  :  =  |

**2.** *(2 điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Tính giá trị biểu thức sau:**19150 – 136 x 101 |  **b. Tìm y, biết**  **y** : 12 =  |

**3.***(2 điểm)* **Hai Lớp 4A1 và 4A2 cùng quyên góp sách để xây dựng thư viện được tất cả 175 quyển sách các loại. Số sách Lớp 4A1 quyên góp được bằng  số sách Lớp 4A2. Hỏi mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển sách?**

**4.** *(0,5 điểm)* **Một hình bình hành có độ dài đáy và chiều cao cùng gấp lên 3 lần thì diện tích hình bình hành đó gấp lên** ....................**lần.**

**5.** *(0,5 điểm)* **So sánh các phân số:** $\frac{1313}{1414}$**;** $\frac{13131313}{141414 14} $ **và** $\frac{13}{14}$

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

MÔN TOÁN LỚP 4 - NĂM HỌC 2020 - 2021

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**  **(4 điểm)**

**Câu 1,2,3** *(1,5 ®iÓm)* Mçi c©u khoanh ®óng ®­­îc 0,5 ®iÓm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đáp án | **1 – 0,5**  | **2 – 0,5** | **3** **– 0,5** |
| **A** | **B** | **C** |

**4.** *(1 ®iÓm)* §iÒn ®óng mçi « trèng ®­­îc 0,5 ®iÓm

- Đáp án: **a.** <  **b**. =

**5.** *(0,5 điểm)* Viết đúng KQ (10cm) vào chỗ chấm được 0,5 điểm

**6.** *(0,5 điểm)* Viết đúng KQ (Mẹ: 30 tuổi; con: 6 tuổi) vào chỗ chấm được 0,5 điểm

7. *(0,5 điểm)* Viết đúng KQ (120) vào chỗ chấm được 0,5 điểm

**PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 điểm)**

**1.** *(1 ®iÓm)* Tính đúng phần ®­­îc 0,5 ®iÓm

- Kết quả: **a.**  **b.** 15

**2.** *(2 ®iÓm)* Tính đúng mỗi phần được 1 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| **a.** 19150 – 136 x 101= 19150 - 13736 *(0,5 điểm)*= 5414 *(0,5 điểm)* | **b.** y : 12 =   y =  x 12 *(0,5 điểm)* y = 9 *(0,5 điểm)* |

**3.** *(2 ®iÓm)*

|  |  |
| --- | --- |
|  Vẽ đúng sơ đồ  | *(0,25 điểm)* |
| Tổng số phần bằng nhau là:3 + 4 = 7 (phần) | *(0,5 điểm)* |
| Lớp 4A1 quyên góp được số sách là:175 : 7 x 3 = 75 (quyển) | *(0,5 điểm)* |
| Lớp 4A2 quyên góp được số sách là:175 – 75 = 100 (quyển) | *(0,5 điểm)* |
|  Đáp số: Lớp 4A1: 75 quyển sách Lớp 4A2: 100 quyển sách  | *(0,25 điểm)* |

*(Cách làm khác đúng cho điểm tương đương, sai đơn vị trừ 0,25 điểm)*

**4.** *(0,5 ®iÓm)* HS điền đúng diện tích hình bình hành tăng gấp lên 9 lần được 0,5 điểm

**5.** *(0,5 ®iÓm)*

|  |  |
| --- | --- |
| $\frac{1313}{1414}$ $=$ $\frac{1313:101}{1414:101}$ $=$ $\frac{13}{14}$   | *(0,25 điểm)* |
| $\frac{13131313}{14141414}$ $=$ $\frac{13131313:1010101}{14141414:1010101}$ = $\frac{13}{14}$  |
| Vậy $\frac{1313}{1414}$= $\frac{13131313}{141414 13}=\frac{13 }{14} $ | *(0,25 điểm)* |
| *Các cách làm đúng khác cho điểm tối đa* |

 ----------------------------------------------------------------------------------------------------------

Lưu ý khi chấm bài KTĐK môn Toán:

* Bài kiểm tra được giáo viên cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân.

\* Yêu cầu giáo viên chấm thực hiện:

* Ghi điểm thành phần vào từng câu, từng bài, (không ghi điểm trừ).
* Ghi rõ đúng (Đ), sai (S).
* Ghi rõ lời nhận xét để học sinh hiểu lí do mình bị trừ điểm.
* Chấm đủ điểm thành phần từng câu
* Khối chuyên môn thống nhất biểu điểm chi tiết trước khi chấm bài và thực hiện chấm chung 3 -> 5 bài.